

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia thực hiện tư vấn thẩm định giá gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế của bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Gia Lai năm 2025

Kính gửi: Các Công ty có chức năng thẩm định giá

Căn cứ Công văn số 2907/SYT-KHTC ngày 26/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai V/v phê duyệt chủ trương mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế của bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Gia Lai năm 2025;

Bệnh viện thực hiện thẩm định giá để lập dự toán và tổ chức đấu thầu, gói thầu mua sắm: hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế của bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Gia Lai năm 2025. Kính đề nghị các Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân và năng lực kinh nghiệm gửi báo giá và hồ sơ năng lực để Bệnh viện có cơ sở lựa chọn đơn vị thẩm định giá theo các yêu cầu sau:

1. Danh mục thẩm định giá: (có danh mục đính kèm)
2. Hồ sơ bao gồm: Bảng báo giá thẩm định giá, Hồ sơ năng lực của Công ty (có kê khai năng lực, kinh nghiệm, các hợp đồng tương tự và các tài liệu khác theo quy định).
3. Thời gian nhận báo giá: từ 14h00 phút ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024.
4. Cách thức tiếp nhận và địa chỉ nhận Hồ sơ: Các Công ty quan tâm có thể gửi trước bản scan về địa chỉ mail: dcslbvttk.syt@gialai.gov.vn. Bản gốc gửi về địa chỉ: Khoa Dược-Cận lâm sàng Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai- Đường Dương Minh Châu, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. SĐT: 0399651798 (Ds. Nhung).

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

Bệnh viện Tâm thần kinh rất mong được sự quan tâm.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Phòng TCKT;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu Vt, Khoa Dược.



Nguyễn Huy Dương



DANH MỤC

**Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế
của Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai năm 2025.**

(Kèm theo TB số: 332 /TB-BVTTK ngày 01 /10/2024 của Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai)

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I. Hóa chất, sinh phẩm.				
1	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học Convergys X5	Thành phần: Sodium chloride < 1.0% Buffers < 1.1% Preservative < 0.4% Stabilizers < 0.4% In ion-free water Thùng 20 lít	16	Thùng
2	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy huyết học Convergys X5	Thành phần: Surfactants < 3.6% Buffers < 1.0% Preservative < 0.4% Stabilizers < 0.4% In ion-free water. Thùng 5 lít	04	Thùng
3	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy huyết học Convergys X5	Thành phần: Surfactants < 3.4% Buffers < 1.2% Preservative < 0.5% Stabilizers < 0.5% In ion-free wate. Chai 1 lít.	06	Chai
4	Nước rửa máy cho máy huyết học Convergys X5	Detergents < 1.0% Sodium hypochlorite < 5.0% Sodium hydroxide < 1.5% Stabilizers < 0.5%. Lọ 100ml	02	Lọ
5	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học Convergys X5	Thành phần: Máu người và máu động vật; Tương thích với máy huyết học Convergys 5. Hộp 3 lọ, 3ml/ lọ. Hộp bao gồm 3 mức	26	Hộp
6	Định lượng Glucose máu	Hóa chất dùng để định lượng Glucose trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL: ISO 13485. Tương thích với máy sinh hóa tự động Sartuno 180. Quy cách hộp 10 lọ, 1 lọ x 44ml	01	Hộp

ghee

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7	Định lượng Cholesterol toàn phần	Hóa chất dùng để định lượng Cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách hộp 10 lọ, 1 lọ x 44ml	01	Hộp
8	Định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng để định lượng Triglycerid trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách hộp 10 lọ, 1 lọ x 44ml	01	Hộp
9	Định lượng AST/GOT	Hóa chất dùng để định lượng GOT(AST) trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách: R1: 6 x 72ml; R2: 6 x 22ml	01	Hộp
10	Định lượng GPT/ALT	Hóa chất dùng để định lượng GPT(ALT) trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách: R1: 6 x 72ml; R2: 6 x 22ml	01	Hộp
11	Định lượng Creatinin máu	Hóa chất dùng để định lượng Creatinine trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách: R1: 5 x 44ml; R2: 5 x 11ml	01	Hộp
12	Định lượng Ure máu	Hóa chất dùng để định lượng Ure trong huyết thanh hoặc huyết tương. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Quy cách: R1: 5 x 44ml; R2: 5 x 11ml	01	Hộp
13	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức trung bình	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho nhiều thông số khác nhau. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Lọ 5ml.	15	Lọ
14	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức cao	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho nhiều thông số khác nhau. TCCL : ISO 13485; Tương thích với máy sinh hóa tự động Saturno 180. Lọ 5ml	15	Lọ
15	Nước cất 2 lần	Nước cất 02 lần. Can 30 lít	150	Lít

Handwritten signature

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
II. Vật tư y tế tiêu hao:				
1	Băng keo urgo 2,5cm x 5m	Chất liệu vải lụa Taffeta màu trắng, lớp nền 100% sợi cellulose acetate, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, dính tốt, không gây dị ứng, dễ xé, kích thước 2.5cm x 5m	12	Cuộn
2	Băng cuộn 7cm x 2.5m	Chất liệu: 100% sợi cotton, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Kích thước: 7cm x 2.5m	15	Cuộn
3	Băng dán cá nhân y tế (loại vải)	Chất liệu làm từ Polymer có tính co giãn. Gạc màu trắng phủ lớp lưới polyethylene không dính vào vết thương, không gây đau khi thay băng Mỗi miếng băng được đựng trong từng bao riêng.	2000	Miếng
4	Băng thun 3 móc	Vải băng thun có tính đàn hồi cao, kích thước 10,5cm x 4,5m	12	Cuộn
5	Băng nẹp cổ mềm	Mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí. Vải cotton, có khóa, Size M	01	Cái
6	Gạc miếng 10 cm x 10cm x 8 lớp	Chất liệu: Tối thiểu 100% cotton, màu trắng, không mùi vị, không lẫn tạp chất, không dính xơ bụi bẩn. Kích thước: 10 cm x 10 cm x 8 lớp. Sản phẩm được tiệt trùng.	30	Gói
7	Gạc đắp vết thương 8 x 12cm	Chất liệu: Tối thiểu 100% cotton, màu trắng, không mùi vị, không lẫn tạp chất, không dính xơ bụi bẩn. Kích thước: 8 x 12 cm. Sản phẩm được tiệt trùng	30	Gói
8	Gạc Vaseline	Kích thước: $\geq 7 \times 40$ cm	20	Gói
9	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (5ml)	Chất liệu: Tối thiểu bơm làm bằng nhựa y tế, kim là loại kim không gỉ. Dung tích: 5ml. Bơm tiêm liền kim, cỡ kim 23G - 25G. Sản phẩm được tiệt trùng.	3500	Cái
10	Kim lấy thuốc số 18	Thân kim thép không gỉ, bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Cỡ kim 18G. Sản phẩm được tiệt trùng.	200	Cái

phuc

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
11	Kim luồn tĩnh mạch số 20	Chất liệu: Tối thiểu Catheter bằng PTFE, kim bằng thép không gỉ. Có cánh và có cổng tiêm. Không chứa độc tố, không gây dị ứng. Kích cỡ: số 20. Sản phẩm được tiệt trùng	100	Cái
12	Kim luồn tĩnh mạch số 24	Chất liệu: Tối thiểu Catheter bằng PTFE, kim bằng thép không gỉ. Có cánh và có cổng tiêm. Không chứa độc tố, không gây dị ứng. Kích cỡ: số 24. Sản phẩm được tiệt trùng	100	Cái
13	Bộ truyền dịch điều chỉnh giọt	Chất liệu: Dây dẫn được làm bằng nhựa PVC nguyên sinh chiều dài ≥ 1.5 mét, Bộ điều khiển chỉnh giọt và kim xuyên qua chai được làm từ nhựa ABS, không DEHP, Gắn kim các loại. Bầu nhỏ giọt có màng lọc dịch và van khí có màng lọc khí, thể tích $\geq 8,5$ ml. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	150	Bộ
14	Găng tay khám bệnh	Găng tay khám có bột, được làm bằng cao su thiên nhiên, các cỡ. Loại sử dụng 1 lần. Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. Size 7; 7,5	5000	Đôi
15	Túi đựng nước tiểu	Túi đựng nước tiểu gồm có ống dẫn, van xả và túi. Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Thể tích 2000ml	15	Cái
16	Ống hút dịch nhựa trẻ em	Chất liệu nhựa trong giúp quan sát được dòng chảy. Tiệt trùng bằng khí EO. Size: 8	10	Cái
17	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	Nguyên liệu cao su, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Size: S, M, L. 2 nhánh, người lớn	10	Cái
18	Giấy in nhiệt máy Monitor	Giấy in nhiệt 5cm x 20mm	05	Cuộn
19	Miếng dán điện cực	Vật liệu: PE – foam, nút gắn bằng bạc, chống rung, gel ướt cho tín hiệu rõ, không gây dị ứng. Hình oval 50mm x 36mm. Đóng gói tiệt trùng.	100	Miếng



ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
20	Ống chống đông EDTA	Kích thước ống $\geq 12 \times 75$ mm, Màu nắp: Xanh dương. Chất liệu ống: được làm bằng nhựa PP chính phẩm, Hóa chất : Dipotassium Ethylenediaminetetraacetic acid (EDTA K2). Dung tích: 5ml có vạch định mức.	2500	Ống
21	Ống chống đông Heparin dùng cho xét nghiệm sinh hóa	Ống nghiệm Heparin nhựa PP $\geq 12 \times 75$ mm, trung tính. Nắp màu đen và chất kháng đông Heparin Lithium. Dung tích: 5ml	1000	Ống
22	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp	Ống nghiệm trắng trong suốt, có nắp, kích thước $\geq 12 \times 75$ mm. Dung tích: 5ml.	500	Ống
23	Khẩu trang y tế 4 lớp	4 lớp, có thanh nẹp mũi, quai đeo mềm mại co giãn và đàn hồi tốt.	2000	Cái
24	Phim khô Xquang dùng cho máy in kỹ thuật số Drystar 5302 AGFA	Kích thước: 20 x 25cm (8 x 10 inch)	100	Tờ
25	Dây garo có khóa	Chất liệu: Tối thiểu cao su, vải, nhựa. Kích thước: Độ dài ≥ 20 cm, băng rộng ≥ 2 cm. Có khóa sử dụng thuận tiện, đàn hồi tốt.	20	Cái

III. Thiết bị, dụng cụ y tế.

1	Tủ đầu giường inox	Tủ đầu giường Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015 & ISO 13485: 2016. Kích thước: 400 mm x 350 mm x 800 mm. Vật liệu: Inox 201. Khung tủ : bằng hộp Inox đúc liền kích thước 25 x25x1 mm. Thanh lan can: bằng Inox đúc liền kích thước 10 x0,8 mm. Cửa hông, lưng : bằng Inox dày 0,8 mm. Chân có đệm bằng cao su.	11	Cái
2	Máy đo nồng độ oxy trong máu (SpO2) kẹp tay	Kích thước: 71.99mm x 36.84mm x 35.8mm. Khối lượng: 42g (không pin). Kiểu hiển thị: Oled. Kiểu pin: 2 pin AAA. Công suất tiêu thụ: ≤ 60 mA. Thời gian sử dụng pin: 15h. Đo spo2: 70 -100%. Độ chính xác: $\pm 2\%$ tại 70 - 100%. Giới hạn báo động: Cao: 100, thấp: 90. Đo nhịp tim: tầm đo 30 – 250 nhịp/phút. Độ chính xác: $\pm 2\%$ nhịp/phút. Giới hạn báo động nhịp tim: cao 120, thấp 60. Nhiệt độ hoạt động: 0 - 45°C. Nhiệt độ lưu trữ: -10 - 50°C. Cấu hình cung cấp: Máy chính, dây đeo máy,	03	Cái

Handwritten signature

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		pins AAA, sách hướng dẫn sử dụng.		
3	Bộ que + máy thử đường huyết	Test được cấu tạo bởi men thử Glucose Dehydrogenase FAD cho ra kết quả chính xác $\geq 99\%$. Tính năng mã hóa tự động, điện cực 9 chân, từ chối mẫu đã qua sử dụng. Khoảng Hematocrit: 25% ~ 65%. Phạm vi đo: 20 ~ 600mg/dL hoặc 1,1 ~ 33,3mmol/L. Kích cỡ mẫu: 0,8 μ L. Cho kết quả: $\leq 5s$.	01	Bộ
4	Ghế ngồi chờ 4 chỗ	Chất liệu: inox. Kích thước: 1965 x 550 x 820 mm).	05	cái
5	Máy hút ẩm	Công suất hút ẩm tối đa 20lít/ngày. Công suất tiêu thụ điện 1600w. Độ ồn tương đối nhỏ chỉ 46dB. Lưu lượng khí 210m3/h. Dung tích ngăn chứa nước thải 5.3L. 4 cấp độ hút ẩm: RH70%, RH60%, RH50%, RH40%. Diện tích yêu cầu sử dụng(m2) 18 - 20. Đèn báo hiệu khi ngăn nước đầy và máy tự động tắt (có thể nối ống dẫn nước trực tiếp ra ngoài). Dòng điện 23V/50Hz. Kích thước (WxDxH)mm 540 x 260 x 340. Lọc bụi bẩn trong không khí, di chuyển dễ dàng bằng bánh xe.	01	Cái
6	Bơm định liều Micropipette dung tích 5 - 50 μ l	Dung tích 5-50 μ l	01	Cái
7	Bộ nẹp gỗ tay chân	Bộ nẹp gỗ tay chân bao gồm 10 cây: 20cm x 6 x 1cm. 25 x 6 x 1cm. 35 x 6 x 1cm. 40 x 6 x 1cm. 45 x 6 x 1cm. 50 x 6 x 1cm. 60 x 6 x 1cm. 70 x 7 x 1cm. 80 x 7 x 1cm. 110 x 7 x 1cm. Kích thước trọn bộ: 110 x 7x 10.5cm. Trọng lượng khoảng: 1kg	01	Bộ
8	Giường bệnh nhân inox có đệm	Giường y tế cho bệnh nhân được làm từ chất liệu inox 20. Kích thước giường inox y tế đạt đúng tiêu chuẩn dài x rộng x cao = 1900 x 900 x 540mm. Khung giường inox hộp có kích thước 30x60 được chia làm 2 phần, các phần có thể được điều chỉnh độ dốc bằng tay. Phần đầu giường được làm từ ống inox F32 có thể nâng đỡ góc từ 0 độ - 60 độ.	10	Cái

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
9	Xe đẩy máy Monitor 05 thông số	Chiều cao xe: 85 ~ 140Cm (điều chỉnh được). Kích thước mâm để máy: 25 x 35Cm. Có chắn bảo vệ máy bằng Inox. Bánh xe đường kính 60mm. Để có 5 bánh xe. 01 tay kéo. 01 Rổ đựng	03	Cái
10	Kéo thẳng 16	Thép không gỉ. Số 16	02	Cái
11	Khay đếm thuốc inox	Chất liệu inox. Kích thước 18 x 12 x 3cm	02	Cái
12	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm treo tường	Đồng hồ cơ học không cần pin. Khoảng đo nhiệt độ: -25 độ C ~ 55 độ C. Khoảng đo độ ẩm: 10% – 99%. Độ chính xác nhiệt độ: ± 3 độ C. Độ chính xác độ ẩm: $\pm 2\%$. Vạch chia: 1 độ C và 2%. Kích thước: $\Phi 200 \times 25$ mm.	01	Cái

IV. Linh kiện, phụ kiện đi kèm theo máy.

1	Bộ mũ trùm điện não dùng cho máy đo điện não Sigma medizin- Technik GmbH của Đức	Bộ mũ trùm bao gồm: - Mũ điện não tích hợp 20 điện cực điện não không tháo rời được, 1 điện cực tham chiếu và đất, 2 điện cực tai. Các điện cực được làm từ thiếc hoặc tương đương. - Adapter kết nối bộ khuếch đại 25 chân với bo mạch chống nhiễu tích hợp (bộ kết nối giữa mũ điện cực với bộ khuếch đại) - Size : Trung bình.	01	Bộ
2	Bộ Mũ gắn điện cực điện não dùng cho máy đo điện não Sigma medizin- Technik GmbH của Đức	Bộ mũ gồm: - 01 mũ EEG: chất liệu cao su, co giãn tốt, quai cài có thể điều chỉnh kích cỡ. 20 điện cực cầu EEG: chất liệu AgCl, có đệm bông, có rãnh để cố định bằng nón lưới. - 20 cặp điện cực EEG chống nhiễu tốt. 02 điện cực tai: chất liệu AgCl	01	Bộ
Tổng cộng: 54 danh mục				

ghecc